

Số: 173/BC-UBND

Điền Hải, ngày 05 tháng 9 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023

Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Điền Hải báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC quý III năm 2023 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023 như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

##### 1. Về kế hoạch cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh và đào tạo nguồn nhân lực của xã Điền Hải năm 2023 và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 06/01/2023 Triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm năm 2023 về cải cách hành chính (CCHC) gắn với phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh và đào tạo nguồn nhân lực.

##### 2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Để đảm bảo công tác triển khai, quán triệt gắn với việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, Đảng ủy, HĐND xã; từ đầu năm đến nay UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành kịp thời, đồng bộ, toàn diện trên các mặt công tác CCHC, đáp ứng yêu cầu công tác CCHC trên địa bàn xã, nhất là việc cụ thể hóa, áp dụng kịp thời, đầy đủ các văn bản QPPL của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thực tiễn ở địa phương.

##### 3. Về công tác tuyên truyền CCHC

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện Phong Điền năm 2023, UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 13/01/2023 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã Điền Hải năm 2023.

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tiếp tục được triển khai có hiệu quả dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến các chính sách, định hướng CCHC theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

UBND xã đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã. Công tác tuyên truyền CCHC được duy trì thường

xuyên và nâng cao chất lượng nội dung trên các chuyên mục của Đài Truyền thanh xã; chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành xây dựng chương trình và tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các buổi họp khu dân cư, qua đó tạo điều kiện cho tổ chức và công dân nắm bắt thủ tục và giám sát việc thực hiện TTHC của cơ quan hành chính Nhà nước.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2019 và Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Ngay từ đầu năm UBND đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/3/2023 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Diên Hải năm 2023.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Công tác cải cách TTHC trên địa bàn đã từng bước đi vào nề nếp, cơ bản đáp ứng và giải quyết tốt các giao dịch hành chính đối với tổ chức, cá nhân. Công tác cải cách TTHC gắn với cơ chế một cửa, một cửa liên thông được rà soát, kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng TTHC trong tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Việc công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và các phương tiện thông tin đại chúng luôn được chú trọng.

*a) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định*

UBND xã đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã; thực hiện tốt công tác công bố, công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định, làm cơ sở cho công tác tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và phòng ngừa, hạn chế tham nhũng, tiêu cực, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Thực hiện niêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính cấp xã tại Bộ phận một cửa và trên Trang thông tin điện tử xã; đồng thời thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng nội dung đã được UBND tỉnh công bố. Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo Bộ phận một cửa niêm yết Bộ TTHC dùng chung cấp xã đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định.

Đồng thời, chỉ đạo Văn phòng- Thống kê xã thường xuyên thực hiện công tác thống kê bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành sau khi UBND tỉnh có quyết định công bố bộ thủ tục hành chính mới và rà soát thủ tục hành chính hết hiệu lực, tiến hành rà soát, áp dụng ngay các quy định mới khi các Bộ, ngành Trung ương, các sở ngành của tỉnh hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung. Thường xuyên kiểm tra và chỉ đạo Bộ phận một cửa niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải

quyết của cấp xã đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện đúng quy định.

*b) Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC*

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số:39/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Theo đó, ngoài việc thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính theo phân công của UBND huyện, UBND xã đã lựa chọn thêm các thủ tục hành chính có tần suất thực hiện nhiều trong năm; các quy định pháp luật quy định về thủ tục hành chính có vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để tiến hành rà soát trong năm 2023.

Căn cứ vào Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của UBND xã, UBND xã đã tiến hành phân công cho các bộ phận chuyên môn phụ trách tiến hành rà soát, cụ thể:

- Lĩnh vực Tư pháp: Rà soát, đánh giá các TTHC về đăng ký và quản lý Hộ tịch; Chứng thực hợp đồng giao dịch, chứng thực các văn bản liên quan.
- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Rà soát, đánh giá TTHC về các lĩnh vực, người có công, Bảo trợ xã hội, Lao động việc làm,...
- Lĩnh vực Địa chính- xây dựng: Rà soát, đánh giá các TTHC về đất đai, xây dựng, đo đạc bản đồ:
- Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo: Rà soát Lĩnh vực Tiếp công dân, khiếu nại tố cáo.

*c) Tình hình, kết quả giải quyết TTHC*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND xã đã kiện toàn lại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã.

- Chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã thực hiện việc xử lý, luân chuyển hồ sơ đảm bảo quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

- Tiếp tục triển khai dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) theo Công văn số 468/UBND-HCC, ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh về việc chuyển phát hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình xin lỗi theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

**- Kết quả thống kê hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông như sau:**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong quý III năm 2023 (từ ngày 06/6/2023 đến 05/9/2023) gồm: 156 hồ sơ (Trực tuyến: 81 hồ sơ, tỷ lệ 52%; truyền thống: 75 hồ sơ); đã giải quyết: 146 hồ sơ, trong đó: trước hạn và đúng hạn 145 hồ sơ (99,3%), trễ hạn 01 hồ sơ 0,68%); đang giải quyết chưa đến hạn 10 hồ sơ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- UBND xã đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, nội quy làm việc, phân công nhiệm vụ cho Chủ tịch, các phó Chủ tịch và công chức chuyên môn của UBND quy định rõ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của từng cá nhân trên cơ sở quy định của pháp luật để thống nhất một số nhiệm vụ tránh chồng chéo khi giao cho một bộ phận giải quyết. Từ đó chức năng nhiệm vụ của nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước được phân cấp theo quy định, công việc giải quyết đúng tiến độ, sát thực tế hơn.

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo. Có phân công lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân vào thứ 2 hàng tuần; cán bộ, công chức Bộ phận một cửa của xã trực và tiếp công dân tất cả các ngày làm việc trong tuần. Do đó, đã hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, từng bước nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

### **4. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

UBND xã đã phân cấp quản lý tài chính và ngân sách theo biên chế đã duyệt, bảo đảm thống nhất nhằm từng bước nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính cho các cơ quan, ban, ngành, tạo điều kiện cho các đơn vị nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Thường xuyên chỉ đạo công khai các nguồn thu, khoản chi, tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn, tài sản nhằm hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính, sử dụng có hiệu quả hơn ngân sách và tài sản Nhà nước, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

### **5. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số: 41/KH-UBND ngày 02/3/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã Hội năm 2023 để triển khai thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Chính quyền số. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4 trong hầu hết các lĩnh vực, gắn kết chặt chẽ với triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của xã.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống các phần mềm dùng chung của tỉnh trên cơ sở tích hợp liên thông thống nhất thành một hệ thống đồng bộ; triển khai diện rộng hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả chữ ký số trong cơ quan.

- Tăng cường việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc trao đổi công việc trong cơ quan, nhà nước và xử lý kịp thời các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện

và Chủ tịch UBND huyện giao trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- Nâng cao chất lượng sử dụng hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung; duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho công dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức.

*- Tình hình áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan Nhà nước*

Để tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 06/01/2023 về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã năm 2023; theo đó đã ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch về xây dựng thực hiện Mục tiêu chất lượng cũng như các văn bản chỉ đạo liên quan khác. Đồng thời, duy trì việc rà soát các văn bản pháp lý, cập nhật vào hệ thống tài liệu theo yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được trong quý III năm 2023**

- Công tác CCHC được UBND xã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, các văn bản chỉ đạo thực hiện CCHC được ban hành kịp thời.

- Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và các văn bản của cấp trên được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; phát huy tinh thần tự chủ, tự giác của từng cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan

- Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực được người dân, tổ chức đồng tình ủng hộ.

- Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã đã xây dựng và áp dụng được các quy trình giải quyết công việc một cách khoa học; từng bước cải tiến phương pháp làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho từng cán bộ, công chức, giải quyết công việc thông suốt, kịp thời, hiệu quả; đơn giản hóa các quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giao trả trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 đã được triển khai thực hiện tốt (52%).

#### **2. Những tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền về CCHC đôi lúc còn chưa được chú trọng; nội dung tuyên truyền còn thiếu trọng tâm, chưa phong phú về hình thức

- Một số cán bộ, công chức chưa đề cao trách nhiệm trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao; ý thức kỷ luật lao động chưa cao, chưa chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính, vẫn còn trường hợp đi muộn về sớm làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc, ảnh hưởng đến tác phong và uy tín của cán bộ, công chức.

#### **III. Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác 3 tháng cuối năm 2023:**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC từ xã đến tận cơ sở nhằm giúp nhân dân hiểu rõ hoạt động CCHC của cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; phát động nhân dân tham gia thực hiện đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, những nhiễu của cán bộ, công chức khi thực thi công việc.

2. Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý Nhà nước do UBND xã ban hành.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã. Tăng cường triển khai áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tăng cường thực hiện quy trình 4 tại chỗ cho tổ chức, công dân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh.

4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng hành chính, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức.

5. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành tổ chức thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan.

6. Tiếp tục tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chuyển đổi các vị trí công tác theo quy định.

7. Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm dùng của tỉnh. Tập trung thực hiện nhiệm vụ Phát triển Chính quyền số theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025

9. Chỉ đạo các Bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính quý III năm 2023 và một số nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023; UBND xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ huyện./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện Phong Điền;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Cao Huy Mẫn**

**Phụ lục 2**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO  
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND xã)*

STT	<i>(Báo cáo quý I năm 2022)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	03	
2.	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	68,5	
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	19	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1	Số cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	Chưa kiểm tra	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>		
3.3.2	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>		
4.	<b>Kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy</b>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	%		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận kiểm tra	%		
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện giao</b>			
5.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
5.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
6.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao</b>			
6.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
6.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
6.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		

6.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
<b>7.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	<b>Có = 1; Không = 0</b>	<b>1</b>	
7.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	156	
7.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
<b>8.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	



### Phụ lục 3

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH THỂ CHẾ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Báo cáo quý I năm 2023)	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành</b>	Văn bản	01	
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	01	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	Văn bản		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	Văn bản		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	Văn bản		

**Phụ lục 4**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2023 của UBND xã*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Báo cáo quý I năm 2022)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh công bố mới	Thủ tục	04	
1.3.	Số TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh công bố bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	08	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	129	
1.4.1.	<i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>		
1.4.2.	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	129	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	45	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,3	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	146	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	145	

3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN		

**Phụ lục 5**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH**  
**TỔ CHỨC BỘ MÁY**  
*(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Báo cáo hàng quý I năm 2022)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1	UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của tỉnh, Chính phủ			
1.2.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức		
1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương			
1.3.1	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

**Phụ lục 6**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO**  
**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	<b>0</b>	
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		<b>0</b>	
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		

**Phụ lục 7**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**

*(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05/9/2023 của UBND xã)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Báo cáo quý I năm 2022)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	<b>Đơn vị</b>		
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	<i>Đơn vị</i>		
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	<i>Đơn vị</i>		
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

## Phụ lục 8

### BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05/9/2023 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Báo cáo hàng quý I năm 2022)	Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	<b>0</b>	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%		
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>			
5.1.2.	<i>Tỷ lệ phòng, ban đã kết nối, liên thông với UBND huyện</i>	%		
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i> )	%	100	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%		
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các phòng, ban cấp huyện</i>			
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	<i>Cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>			

5.3.2	Tỷ lệ phòng, ban đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục		
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	52	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	156	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	81	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục		
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục		